

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ,  
công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 5 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ Ngoại giao Hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Ngoại vụ, Nội vụ; Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Cục LS-Bộ Ngoại giao;
- Cục QLXNC-Bộ Công an;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- VP: LĐ và CV: NC, TH;
- Lưu: VT, ĐN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phương**

## QUY CHẾ

### Quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

3. Viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Sở), chi cục và tương đương thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và người làm việc trong các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên); Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc; Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng tại các Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư; Doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Áp dụng Quy chế này đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các Hội được giao biên chế.

**Điều 3.** Việc quản lý xuất cảnh, nhập cảnh và sử dụng, quản lý hộ chiếu, giấy thông hành của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo Luật

Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ Ngoại giao về hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VIỆC XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **Điều 4. Quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước xuất cảnh việc riêng**

1. Xuất cảnh việc riêng được quy định tại Quy chế này như sau:

Xuất cảnh với mục đích cá nhân hoặc xuất cảnh bằng kinh phí do cá nhân tự chi trả.

2. Đối với các chức vụ lãnh đạo của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, xuất cảnh việc riêng phải có Quyết định cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quy trình thủ tục được áp dụng theo quy định chung về xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước xuất cảnh về việc công.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế ban hành quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý xuất cảnh về việc riêng.

#### **Điều 5. Quy định về xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước xuất cảnh việc công**

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý và ban hành quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế xuất cảnh về việc công.

1. Cơ quan có nhu cầu cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài phải tuân theo các quy định sau:

a) Lựa chọn và đề cử nhân sự đi công tác nước ngoài.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi công tác nước ngoài trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Ngoại vụ.

c) Văn bản phải có chữ ký trực tiếp của lãnh đạo và đóng dấu của cơ quan.

d) Văn bản bao gồm các nội dung chính sau:

Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, chức vụ, số hộ chiếu, ngày cấp, mã ngạch, bậc, hệ số lương, đảng viên (nếu có) của người được cử hoặc cho phép đi nước ngoài.

Trường hợp có đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ cần nêu rõ tại văn bản đề nghị.

Nước đến, thời gian đến, mục đích công tác ở nước ngoài, kinh phí chuyển đi.

đ) Đối với các đoàn có thành phần tham gia từ nhiều cơ quan, đơn vị, phải có một đơn vị chủ trì làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh cho cả đoàn theo quy định. Trưởng đoàn thuộc cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định xuất cảnh nào thì cơ quan đó có trách nhiệm ban hành quyết định xuất cảnh cho cả đoàn. Khi ra thông báo hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép xuất cảnh, nhập cảnh, cơ quan ban hành sao gửi 01 bản cho Sở Ngoại vụ để theo dõi, tổng hợp.

Trường hợp nhân sự đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, công vụ thì ngoài quyết định chung của đoàn cần phải có thêm Quyết định của cơ quan chủ quản có thẩm quyền ban hành quyết định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định xuất cảnh, nhập cảnh cho tất cả các đoàn xuất cảnh sử dụng kinh phí bằng ngân sách của tỉnh.

3. Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho phép/cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài của Ủy ban nhân dân tỉnh: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có liên quan**

##### **1. Sở Ngoại vụ:**

a) Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình xuất cảnh, nhập cảnh; quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết cho phép cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh.

c) Đối với các đoàn đi nước ngoài từ cấp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên, Sở Ngoại vụ thông báo nội dung, chương trình hoạt động của đoàn

cho cơ quan đại diện ngoại giao nơi đoàn đến và đồng thời thông báo Bộ Ngoại giao theo quy định.

d) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ việc tổ chức thực hiện Quy chế. Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện Quy chế này.

## 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với cán bộ xuất cảnh thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quyết định số 132-QĐ/TU ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi có văn bản cho phép của cấp có thẩm quyền, Sở Ngoại vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ thông báo nội dung, chương trình hoạt động của các đoàn đi nước ngoài từ cấp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên cho cơ quan đại diện ngoại giao nơi đoàn đến và Bộ Ngoại giao theo quy định.

## 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế:

a) Quản lý mục đích, chương trình, kế hoạch xuất cảnh của cán bộ công chức, viên chức; hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền xuất cảnh thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Ban hành quy chế quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh về việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý. Ban hành Quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý xuất cảnh về việc riêng theo thẩm quyền, đồng gửi Sở Ngoại vụ để theo dõi, tổng hợp.

c) Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo chi tiết bằng văn bản (trong đó nêu rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, chức vụ, mục đích, thời gian, nước đến, kinh phí chuyển đi) cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) tình hình xuất cảnh, nhập cảnh về việc riêng (nếu có) của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Thời gian báo cáo vào ngày 15 của tháng cuối kỳ.

## 4. Cán bộ, công chức, viên chức được phép xuất cảnh, nhập cảnh:

a) Thực hiện đúng mục đích, chương trình, kế hoạch và thời gian xuất cảnh, nhập cảnh. Tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước khi đi công tác nước ngoài, pháp luật của nước sở tại. Chấp hành nghiêm túc các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

b) Xuất cảnh về việc công: Cán bộ, công chức, viên chức được phép xuất cảnh chậm nhất là 05 (năm) ngày sau khi về nước phải có văn bản báo cáo kết quả chuyến đi gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ và cơ quan chủ quản để quản lý theo Quy chế.

c) Xuất cảnh về việc riêng: Cán bộ, công chức, viên chức được phép xuất cảnh, nhập cảnh chậm nhất là 05 (năm) ngày sau khi về nước phải có văn bản báo cáo kết quả chuyến đi cho cơ quan chủ quản để theo dõi, quản lý theo Quy chế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và các đơn vị liên quan phản ánh về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.